

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG LÔ
TỈNH VINH PHÚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 39/2020/HSST
Ngày 30 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VINH PHÚC**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Khương Đặng Khánh Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng Châm và bà Nguyễn Thị Lan Phương.

Thư ký phiên tòa: Ông Nghiêm Xuân Huy - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Sông Lô.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Công Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020 tại hội trường Ủy ban nhân dân xã Tứ Yên, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 36/2020/HSST ngày 09/9/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2020/QĐXXST - HS ngày 17/9/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Phạm Văn H, sinh ngày 26 tháng 12 năm 1984; nơi cư trú: khu 5, xã Ph, huyện Ph, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh, giới tính: nam, tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam, con ông Phạm Văn H (đã chết) và bà Phạm Thị Nh, sinh năm 1962; vợ: Phùng Thị Thanh H, sinh năm 1992, con: có 01 con sinh năm 2017; tiền sự: Không; tiền án: có 01, Tại bản án số 39/2017/HSST ngày 27/7/2017, Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ tuyên phạt 27 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, H chấp hành xong hình phạt tù ngay 01/02/2019 và chưa được xóa án tích; Tiền sử: Tại bản án số 245/2010/HSST ngày 26/11/2010, Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tuyên phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, H đã chấp hành xong các quyết định của bản án và được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/6/2020. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt);

2. Họ và tên: Nguyễn Văn Ch, sinh ngày 19 tháng 7 năm 1982; nơi cư trú: Khu 6, thị trấn Ph, huyện Ph, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh, giới tính: nam, tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam, con ông Nguyễn Trung Th (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1950; vợ, con: Không có; Tiền sự: Không; Tiền án: có 03: Tại bản án số 17/2010/HSST ngày 27/5/2010, Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ tuyên phạt 39 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội trộm cắp tài sản, Ch chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/12/2012;

Tại bản án số 26/2013/HSST ngày 30/5/2013, Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ tuyên phạt 12 tháng tù về tội Tội trộm cắp tài sản, Ch đã chấp hành xong hình phạt tù tháng 15/02/2014. Tại bản án số 01/2015/HSST ngày 20/01/2015, Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ tuyên phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm p (tái phạm nguy hiểm) khoản 2 Điều 249 BLHS năm 1999, Ch chấp hành xong ngày 08/02/2020 và chưa được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/6/2020. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt);

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Trí Th, sinh năm 1980; Địa chỉ: Khu 6, thị trấn Ph, huyện Ph, tỉnh Phú Thọ (có mặt); Anh Nguyễn Văn Th1, sinh năm 1972; Địa chỉ: xã Ph, thị xã Ph, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ ngày 11/6/2020, Phạm Văn H trú tại khu 5, xã Ph, huyện Ph, tỉnh Phú Thọ và Nguyễn Văn Ch ở khu 6, thị trấn Ph, huyện Ph (cả hai đều bị nghiện chất ma túy) đang chơi cùng nhau tại thị trấn Ph thì H rủ Ch sang huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc mua ma túy sử dụng, Ch đồng ý. Ch điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade BKS 19Z1-3338 chở H đi sang thị trấn Lập Thạch, trên đường đi H nói với Ch là mình có 800.000đ sẽ mua được 08 gói ma túy để cùng nhau sử dụng. Khi đi đến thị trấn Lập Thạch, Ch dừng xe cho H vào hiệu thuốc (không rõ tên, vị trí) mua xi lanh và nước cất để nhằm sử dụng ma túy. Tại đây H và Ch gặp Nguyễn Văn Th1 ở xã Ph, thị xã Ph, tỉnh Phú Thọ (Th1 là bạn nghiện chất ma túy quen biết H từ trước), Th hỏi cho đi mua ma túy cùng thì được H đồng ý. Sau đó, Ch điều khiển xe mô tô chở H và Th đi đến xã Liễn Sơn, huyện Lập Thạch, H bảo Ch dừng xe và cùng với Th đứng đây đợi ở đường, H đi xe vào nhà của M (H khai chỉ biết M qua bạn nghiện giới thiệu, còn tên và địa chỉ cụ thể của M thì không rõ), H mua của Mười 08 gói nhỏ ma túy Heroine với giá 800.000đ. Mua được ma túy, Hùng đi xe quay lại đưa cho Ch và Th mỗi người 01 gói ma túy Heroine sử dụng, H sử dụng hết 01 gói ma túy. Sau khi sử dụng ma túy, Th lấy 40.000đ ra đưa Hùng (ý là trả tiền gói ma túy mà H đã cho Th sử dụng trước đó), H không

nhận tiền của Th và nói “*phải 100.000 đồng mới mua được*”, thấy vậy Ch nói “em góp thêm 60.000đ” rồi cầm lấy 40.000đ của Th cất vào trong ví của mình, Ch lấy ra 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ đưa cho H, H cầm tiền của Ch rồi tiếp tục đi xe vào nhà M mua thêm 01 gói ma túy. Khi quay ra H bảo Th đứng chờ tại đây, còn H và Ch đi đến vị trí khác sử dụng hết gói ma túy vừa mua được xong quay lại đón Thanh đi về. Ch chở H và Th đến thị trấn Lập Thạch thì Th xuống xe, còn Ch chở H đi về đến đoạn đường bê tông gần Chi cục thuế huyện Sông Lô thuộc thôn L, xã Nhạo Sơn, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc thì bị lực lượng Công an huyện Sông Lô kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm: Thu tại túi quần phía sau bên phải của H đang mặc 05 gói nhỏ bên ngoài bọc bằng giấy vở học sinh, bên trong có chất bột màu trắng (H tự khai nhận đó là ma túy Heroine mua về sử dụng) và được niêm phong ký hiệu A1; số tiền 10.000đ; 01 xi lanh nhựa; 03 lọ nước cất và 01 điện thoại di động Nokia cũ màu đen. Thu giữ của Ch 01 điện thoại di động Masstel cũ màu đen; 01 ví giả da màu đen bên trong có 70.000đ; 01 Chứng minh nhân dân tên Nguyễn Văn Ch và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade BKS 19Z1-3338 cũ màu đỏ.

Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc có văn bản số 1401/KLGĐ ngày 15/6/2020, kết luận: *Chất cục bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,1442g (không kể bao bì), loại Heroine..*

Nguyễn Văn Th là người đi mua ma túy cùng với Phạm Văn H và Nguyễn Văn Ch để sử dụng, Th không biết H mua số lượng ma túy bao nhiêu, Th không giúp sức cho H và Ch trong việc tàng trữ ma túy. Bản thân Th được H cho sử dụng 01 gói ma túy, Cơ quan điều tra đã đề nghị Công an huyện Lập Thạch ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với Th.

Đối với người đàn ông tên M bán ma túy cho Phạm Văn H ở khu vực xã L, huyện Lập Thạch. Quá trình điều tra, H khai không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của M nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ để xử lý theo quy định pháp luật.

Về vật chứng vụ án: 0,1395 gam ma túy Heroine là mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 xi lanh nhựa, 03 lọ nước cất. Số tiền 10.000đ và 01 điện thoại di động Nokia cũ màu đen của Phạm Văn H; số tiền 70.000đ, 01 ví giả da màu đen, 01 Chứng minh nhân dân, 01 điện thoại Masstel cũ màu đen của Nguyễn Văn Ch và không dùng vào việc phạm tội. 01 xe máy nhãn hiệu Honda AirBlade, BKS 19Z1-3338. Qua điều tra xác định chiếc xe đăng ký mang tên Bùi Quang H ở Tân An 2, thị trấn Yên Lập, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ, anh H bán chiếc xe cho anh Nguyễn Tri Th SN 1980 trú tại Khu 6, thị trấn Phong Châu, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ (là anh trai Ch) từ đầu năm 2020. Việc Ch sử dụng chiếc xe làm phương tiện chở H đi mua ma túy anh Th không biết.

Tại cơ quan điều tra, Phạm Văn H và Nguyễn Văn Ch luôn thành khẩn khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số: 34/CT - VKS ngày 08/9/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô đã truy tố Phạm Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Truy tố

Nguyễn Văn Ch về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô luận tội đối với các bị cáo Phạm Văn H và Nguyễn Văn Ch giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng truy tố các bị cáo H, Ch. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo H. Xử phạt bị cáo Phạm Văn H từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/6/2020.

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Ch. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ch từ 06 (sáu) năm đến 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/6/2020.

Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật

Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, các bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, ăn năn hối hận, các bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng các bị cáo nhận thức được sai phạm về hành vi đã thực hiện và xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Sông Lô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng thu giữ được cùng với các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung cáo trạng đã được đại diện Viện kiểm sát công bố tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 11 giờ 00, ngày 11/6/2020, tại khu vực đường bê tông thuộc thôn Lũng Gi, xã Nhạo Sơn, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc, Công an huyện Sông Lô bắt quả tang Phạm Văn H và Nguyễn Văn Ch có hành vi tàng trữ 05 gói ma túy Heroine có trọng lượng là 0,1442 gam, thu giữ toàn bộ vật chứng liên quan đến vụ án.

Trong vụ án này, Phạm Văn H là người khởi xướng, rủ rê và trực tiếp thực hiện hành vi tội phạm; Nguyễn Văn Ch đồng phạm với vai trò giúp sức cho bị cáo H.

Hội đồng xét xử khẳng định:

Hành vi nêu trên của Phạm Văn H đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều luật quy định: “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán... thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:...

c) Heroine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”

Hành vi của Nguyễn Văn Ch đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Nguyễn Văn Ch đang có 03 tiền án, tại bản án số: 01/2015/HSST ngày 20/01/2015 của Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy đã xác định bị cáo “tái phạm nguy hiểm” nên lần phạm tội của Nguyễn Văn Ch bị áp dụng tình tiết tăng nặng định khung hình phạt theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều luật quy định: “2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:...

o) Tái phạm nguy hiểm.”

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Các bị cáo nhận thức được những ảnh hưởng xấu của ma túy đến sức khỏe của bản thân và cộng đồng xã hội nhưng do các bị cáo đều là những người nghiện ma túy nên đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của các bị cáo không những gây mất trật tự trị an xã hội mà còn làm tệ nạn ma túy ngày càng lan rộng và phát triển mạnh hơn trong đời sống. Từ tệ nạn ma túy là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm các bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Ch không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo H có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là tái phạm.

[5] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa các bị cáo H, Ch đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên được áp dụng điểm s khoản 1 Bộ luật hình sự. Bị cáo Ch có bố đẻ được tặng thưởng huân chương kháng chiến chống Mỹ nên hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo H, Ch đều là người nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[7] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đối với 0,1395 gam ma túy Heroine là mẫu vật hoàn lại sau

giám định là chất nhà nước cấm tàng trữ và 01 xi lanh nhựa, 03 lọ nước cất cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 10.000đ và 01 điện thoại di động Nokia cũ màu đen là tài sản hợp pháp của Phạm Văn H; số tiền 70.000đ, 01 điện thoại Masstel cũ màu đen là tài sản hợp pháp của Nguyễn Văn Ch đều không dùng vào việc phạm tội, cần trả lại cho H và Ch nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Đối với 01 ví giả da màu đen, 01 Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn Ch cần xem xét trả lại cho Ch.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda AirBlade, BKS 19Z1-3338. Quá trình điều tra xác định chiếc xe đăng ký mang tên Bùi Quang H ở Tân An 2, thị trấn Yên Lập, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ, anh Hưng bán chiếc xe cho anh Nguyễn Tri Th trú tại Khu 6, thị trấn Phong Châu, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ (là anh trai Ch) từ đầu năm 2020. Việc Ch sử dụng chiếc xe làm phương tiện chở H đi mua ma túy anh Th không biết, do đó cần xem xét trả lại cho anh Th.

[8] Đối với Nguyễn Văn Th là người đi mua ma túy cùng với Phạm Văn H và Nguyễn Văn Ch để sử dụng, Th không biết H mua số lượng ma túy bao nhiêu, Th không giúp sức cho H và Ch trong việc tàng trữ ma túy. Bản thân Th được H cho sử dụng 01 gói ma túy, Cơ quan điều tra đã đề nghị Công an huyện Lập Thạch ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính hành về vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với Th.

[9] Về án phí: Các bị cáo Phạm Văn H và Nguyễn Văn Ch phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Văn H.

Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Ch.

Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo Phạm Văn H và Nguyễn Văn Ch;

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn H và Nguyễn Văn Ch phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/6/2020.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ch 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/6/2020.

2. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 0,1395 gam ma túy loại heroin cùng toàn bộ bao gói do cơ quan giám định hoàn lại sau giám định và 01 xi lanh nhựa,

03 lọ nước cất.Trả lại cho H số tiền 10.000đ và 01 điện thoại di động Nokia cũ màu đen; trả lại cho Ch số tiền 70.000 và 01 điện thoại Masstel cũ màu đen nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Trả lại cho Ch 01 ví giả da màu đen và 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Văn Ch.Trả lại cho anh Th 01 xe máy nhãn hiệu Honda AirBlade, BKS 19Z1-3338.

(Các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày giữa Công an huyện Sông Lô và Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Lô).

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Phạm Văn H và Nguyễn Văn Ch mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô;
- Công an huyện Sông Lô;
- Ủy ban nhân dân xã Phú Lộc, UBND TT Phong Châu;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Văn phòng.

Khuong Đặng Khánh Hằng

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Khương Đặng Khánh Hằng

